

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/7/2017.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Hằng.

2. Ông Phan Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Ngọc Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/02/2017 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Phạm Kiều Hồng T, sinh năm 1992

Trú tại: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1991

Trú tại: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Phạm Kiều Hồng trình bày:

Chị và anh V chung sống với nhau từ năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/10/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng

không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra bạo hành gia đình (bị thương tích nhẹ). Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Tuy gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần để vợ chồng về chung sống với nhau nhưng không thành. Chị T và anh V đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về von chung: Chị T và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 17/9/2014 và Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 15/01/2013. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và yêu cầu anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu N. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T thay đổi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và yêu cầu anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn - Anh Nguyễn Tuấn V: Không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Về thủ tục tố tụng được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm; các đương sự đều tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kiều Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn - anh Nguyễn Tuấn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết công khai) các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục quy định nhưng anh V vắng mặt, không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Xét về yêu cầu khởi kiện:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kiều Hồng T và anh Nguyễn Tuấn V tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo chị T, quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên xảy ra bạo hành gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày thêm trầm trọng, vợ chồng không tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không đến Tòa làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến đối với những yêu cầu khởi kiện của chị T là tự từ bỏ quyền của mình. Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng khi không có sự hợp tác của anh V. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Văn T' (cha chị T) và biên bản xác minh tại địa phương đều thể hiện: Giữa chị T và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V là có căn cứ.

2.2. Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiện M và cháu Nguyễn Thị Tuyết N, hiện tại cháu M đang ở cùng với chị T, cháu N đang ở cùng với anh V. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và yêu cầu anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, các con chung chị T và anh V đều còn nhỏ, các cháu đã sống ổn định cùng với cha, mẹ nên việc tiếp tục giao cháu M cho chị T và cháu N cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 147, 220, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kiều Hồng T.

1. Chị Phạm Kiều Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 17/9/2014 cho chị Phạm Kiều Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 15/01/2013 cho anh Nguyễn Tuấn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị T và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Phạm Kiều Hồng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007202 ngày 08/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND x.B, h.T;
- VKSND huyện. Trảng Bom;
- CC.THADS H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đỗ Thùy Dung